

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN
(Từ ngày 1 đến 7/9/2024)

1.1. Khu vực miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 100-150mm, có nơi trên 220mm như: Lục Yên (Yên Bái) 220.5mm, TP. Hà Giang 299.5mm, Bắc Quang (Hà Giang) 308.7mm, TP. Cao Bằng 237.1mm...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao giảm tăng so với tuần trước, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 25%, sông Lô tại Tuyên Quang lớn hơn TBNN cùng kỳ 44%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 50-100mm, có nơi trên 150mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 29%, sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 3%.

1.2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-200mm, có nơi trên 250mm như Lạc Sơn (Hòa Bình) 265.2mm, TP. Thái Nguyên 378.9mm, Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 343mm, Hoài Đức (TP. Hà Nội) 253.9mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn so với TBNN 9%. Trên sông Cầu đã xuất hiện một đợt lũ 2 đỉnh từ ngày 22-24/8, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy tăng và tổng lượng cao hơn 303% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại Chũ ít biến đổi so với kì trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 41%. Dòng chảy hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy tại Hà Nội ở xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-100mm, có nơi trên 150mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy xấp xỉ so với TBNN.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu có xu thế giảm so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 11%. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại Chũ ít biến đổi so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 73%.

Dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm và phụ thuộc điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tuần tới dự báo ở mức thấp hơn TBNN cùng kì 14%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 30-70mm, có nơi trên 100mm như: Hội Xuân (Thanh Hóa) 194.1mm, Bái Thượng (Thanh Hóa) 130.4mm, Tương Dương (Nghệ An) 102.4mm, Con Công (Nghệ An) 100.9mm...

- Tổng lượng dòng chảy: lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An tăng hơn so với tuần trước, các sông ở Hà Tĩnh giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì khoảng 81%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 52%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 88%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 59%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-70mm, có nơi trên 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy: lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An giảm so với tuần trước, các sông ở Hà Tĩnh tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì khoảng 84%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 58%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 86%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 73%.

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 10-20mm, có nơi trên 50mm như: Tuyên Hóa

(Quảng Bình) 50.4mm, A Lưới (Thừa Thiên Huế) 159.7mm, Trà My (Quảng Nam) 73.4mm...

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 7%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 19%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 104%

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 20-50mm, có nơi trên 70mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông ít biến đổi và ở mức cao hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN cùng kỳ 34%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 14%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 93%

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

Tổng lượng mưa: phổ biến 20-50mm, có nơi trên 60mm như Quy Nhơn (Bình Định) 62mm, La Gi (Bình Thuận) 77.6mm...; riêng huyện đảo Song Tử Tây (Khánh Hòa) 473.1mm và Trường Sa (Khánh Hòa) 267.3mm

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 14% , sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 35%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) ở mức cao hơn 28%, sông Lũy (Bình Thuận) cao hơn 145%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 80%.

b. Dự báo, cảnh báo

Tổng lượng mưa: phổ biến 70-150mm, có nơi trên 200mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn so với TBNN thấp hơn 61% và sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng xấp xỉ TBNN.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-180mm, có nơi trên 200mm như: Đắk Tô (Kon Tum) 239.9mm, TP. Kon Tum 234.6mm, Cát Tiên (Lâm Đồng) 259.1mm...

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu

vực phổ biến tăng so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 86%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-150mm, có nơi trên 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực dao động ở mức tương đương và tăng so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 87%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn cao hơn 34%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-180mm, có nơi trên 200mm: Phước Long (Bình Phước) 320.5mm, Thủ Dầu Một (Bình Dương) 206.6mm, Phú Quốc (Kiên Giang) 262.9mm, TP. Cà Mau 244.8mm...

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-200mm, có nơi trên 250mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu ở mức cao hơn TBNN 8%, trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức xấp xỉ TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 08/9

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01/9 đến ngày 07/9

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 7 ngày (hoặc 10 ngày) qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo							Tổng	So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7		
Miền núi phía Bắc	Tam Đường	96.3	>18	11	1.8	3.5	1.4	0.9	3.2	9.7	31.5	<45
	Sơn La	144.6	>86	2	0.3	2	0.3	0.3	8.3	9.7	22.9	<41
	Lào Cai	56.9	<52	1.9	3.8	0.5	0.3	0	8.7	8.2	23.4	<68
	Yên Bái	136	>26	18.1	11.8	7	0.4	0.1	12	23.4	72.8	>28
	Tuyên Quang	76.7	<3	14.3	5	7.2	0.3	0.1	7.1	12	46	>6
	Hà Giang	299.5	>132	10.6	9.3	2.2	0.2	0.3	8.5	20.8	51.9	<12
	Cao Bằng	237.1	>218	19.5	14.9	2.7	0.6	0.4	17.1	4.5	59.7	>50
	Lạng Sơn	52.5	<25	10.2	2.3	1.1	0.4	0.3	12.1	0.5	26.9	<26
Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Hòa Bình	201	>89	9.6	5.7	1	0.4	0.3	13	6.4	36.4	<8
	Bắc Giang	98.2	<7	10.6	8.6	2.9	0.4	0.2	18.9	7.8	49.4	<12
	Quảng Ninh	195.7	>53	9.7	7.5	5.1	1.3	1.4	12	4.3	41.3	<46
	Láng	206	>74	19	12.2	0.9	0.5	0.1	21.3	12.8	66.8	>40
	Thái Bình	236.5	>123	6.2	6.3	5.6	1.9	0.6	19.5	13.2	53.3	<10
	Nam Định	145.9	>28	5.4	4.7	1.3	0.9	0.2	15.1	13.9	41.5	<13
Bắc Trung Bộ	Thanh Hoá	51	<51	2.6	11.2	5.7	0.7	0.7	8.5	5	34.4	<36
	Vinh	1.3	<99	4.8	9	10.6	4.9	0.2	0.1	4.2	33.8	<68
	Hà Tĩnh	29.4	<69	3.6	8	3.4	1.4	0.7	0.1	1.6	18.8	<80
Trung Trung Bộ	Huế	0	<100	0.9	11.3	9.4	6.2	1.4	1.9	0.7	31.8	<53
	Quảng Ngãi	0.3	<99	7.3	12.2	6.4	26.9	10.1	4.4	14.7	82	>50
Nam Trung Bộ	Nha Trang	10.4	<51	17.7	13.1	27.2	17.8	41.1	36.4	15.8	169.1	>698
Tây Nguyên	Kon Tum	234.6	>92	5	13.1	26.1	16	16.6	23.8	14.3	114.9	>51
	Buôn Mê Thuột	179.1	>74	12	10.1	23.6	21	18.5	23.4	17.7	126.3	>80
Nam Bộ	Biên Hòa	169.3	>67	22.9	8.8	19.6	17.2	14.9	21.2	20.8	125.4	>93
	Cần Thơ	52.3	<11	26.8	6.2	9.4	4.1	18.5	16.1	10.6	91.7	>106

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01/9 đến ngày 07/9

Đơn vị: triệu m³

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo								Tổng	So sánh TBNN (%)
				02/09	03/09	04/09	05/09	06/09	07/09	08/09			
Đà	Hồ Hòa Bình	2852.73	>9	251	242	242	225	233	225.0	225	1633	~ TBNN	
Thao	Yên Bái	813	<25	88	74	71	75	78	73.0	69	529	<29	
Lô	Tuyên Quang	1658	>44	108	107	101	104	99	94.0	85	698	<3%	
Cầu	Gia Bảy	430.19	>303	14.95	14.06	13.13	12.29	11.4	13.1	14.95	93.9	>11	
Lục Nam	Chũ	68.08	<41	3.11	2.76	2.42	2.12	2.42	2.8	3.11	18.7	<73	
Hồng	Hà Nội	3224	~TBNN	268	262	257	251	246	236.0	226	1746	<14	
Mã	Cẩm Thủy	1250.4	> 81%	119.84	123.55	129.73	123.55	121.08	126.0	121.08	864.86	> 84%	
Cả	Yên Thượng	328.9	< 52%	31.85	32.83	34.47	32.83	32.17	33.5	32.17	229.82	< 58%	
La	Hòa Duyệt	27.5	< 59%	3.77	3.89	4.08	3.89	3.81	4.0	3.81	27.216	< 73%	
Tả Trạch	Thượng Nhật	6.9	> 7	1	1.3	1.4	1.4	1.6	1.6	1.8	10.1	> 34	
Thu Bồn	Nông Sơn	94.1	> 19	9.9	11.2	12.3	11.7	12.8	14.3	15.6	87.8	> 14	
Trà Khúc	Sơn Giang	125.2	> 104	14.3	15	15.6	15.4	16.4	17.3	18	112	> 93	
Ba	Củng Sơn	112.58	<35	8.68	8.83	8.88	8.77	8.92	8.8	8.86	61.74	<61	
Cái N,T	Đồng Trăng	27.91	>28	2.7	2.74	2.8	2.82	2.86	3.0	3.03	19.93	>1	
ĐăkBlá	KonTum	15.12	< 86	1.33	1.36	1.49	1.6	1.39	1.3	1.43	9.9	< 87	
Srêpôk	Giang Sơn	71.82	~ TBNN	10.28	10.71	10.89	11.15	11.23	11.2	11.32	76.8	> 34	
Tiền	Tân Châu			1761	1711	1728	1753	1786	1819.0	1844	12402	> 8	
Hậu	Châu Đốc			316	326	319	341	340	336.0	321	2480	~ TBNN	